

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 77/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 26-6-2025

Về việc “Xin ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Hoàng Huy.

Bà Đoàn Thảo Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mẫn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 137/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1987 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Đường N, Tổ D, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Ông Phan Nhựt L, sinh năm 1987 (vắng mặt không lý do).

Địa chỉ: Ấp B, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 4 năm 2025, bà Nguyễn Tường D trình bày:*

Về hôn nhân: Vào năm 2011, được sự đồng ý của gia đình hai bên bà và ông Phan Nhựt L tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 02 người con nhưng trong thời gian chung sống vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng luôn bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày, không có tiếng nói chung, không có sự quan tâm, tôn trọng, nhường nhịn nhau mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và ngày càng gay gắt trầm trọng không thể hàn gắn được và bà với

ông L đã không chung sống với nhau từ năm 2022 đến nay. Nay bà và ông Phan Nhựt L không còn tình cảm với nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với ông Phan Nhựt L.

Về nuôi con chung: Bà và ông Phan Nhựt L có 02 người con chung tên Phan Mai A, sinh ngày 23/4/2011 và Phan Thái A1, sinh ngày 07/7/2017. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu giải quyết.

* Đối với ông Phan Nhựt L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo các yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B nhưng ông L không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà B và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị B khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Phan Nhựt L, nơi cư trú: Ấp B, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bà Nguyễn Thị B có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Ông Phan Nhựt L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông L vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với bà B, ông L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị B và ông Phan Nựt L1 tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân giữa bà B và ông L1 là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Bà B xác định trong quá trình chung sống không được hạnh phúc, vợ chồng luôn bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày, không có tiếng nói chung, không có sự quan tâm, tôn trọng, nhường nhịn nhau mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và ngày càng gay gắt trầm trọng không thể hàn gắn được. Đối với, ông Phan Nhựt L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo về việc bà Nguyễn Thị B xin ly hôn nhưng ông L không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà B. Đồng thời, bà B và ông L không chung sống với nhau từ năm 2022 cho đến nay. Từ đó, cho thấy thuận giữa bà B và ông L đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc

sống hôn nhân không thể hàn gắn được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị B về việc xin ly hôn với ông Phan Nhựt L.

Cho bà Nguyễn Thị B được ly hôn với ông Phan Nhựt L (bà B và ông L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 38 ngày 10/3/2011).

[2.2] Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị B và ông Phan Nhựt L có 02 người con chung tên Phan Mai A, sinh ngày 23/4/2011 và Phan Thái A1, sinh ngày 07/7/2017 bà B yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Đối với ông Phan Nhựt L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo về ý kiến của bà B về việc yêu cầu nuôi con nhưng ông L không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà B. Đồng thời, tại đơn trình bày nguyện vọng ngày 29/4/2024 con chung tên Phan Thái A1 và Phan Mai A có nguyện vọng được chung sống với bà Nguyễn Thị B. Do đó, giao con chung tên Phan Mai A, sinh ngày 23/4/2011 và Phan Thái A1, sinh ngày 07/7/2017 cho bà Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Phan Nhựt L không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở ông L thực hiện quyền này nhưng ông L không được lạm dụng quyền thăm con để cản trở việc chăm sóc, nuôi dưỡng con của bà Nguyễn Thị B.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị B không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị B phải chịu 300.000 đồng. Ngày 29 tháng 4 năm 2025, bà B đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007098 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu.

[4] Về quyền kháng cáo: Bản án sơ thẩm bà Nguyễn Thị B, ông Phan Nhựt L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị B về việc xin ly hôn với ông Phan Nhựt L.

Cho bà Nguyễn Thị B được ly hôn với ông Phan Nhựt L (bà B và ông L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 38 ngày 10/3/2011).

Về nuôi con chung: Giao con chung tên Phan Mai A, sinh ngày 23/4/2011 và Phan Thái A1, sinh ngày 07/7/2017 cho bà Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Phan Nhựt L không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở ông L thực hiện quyền này nhưng ông L không được lạm dụng quyền thăm con để cản trở việc chăm sóc, nuôi dưỡng con của bà Nguyễn Thị B.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị B phải chịu 300.000 đồng. Ngày 29 tháng 4 năm 2025, bà B đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007098 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu.

Bản án sơ thẩm bà Nguyễn Thị B, ông Phan Nhựt L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Khánh An, huyện U Minh;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Nghi

